

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích quốc gia đặc biệt chùa Đọi Sơn (chùa Long Đọi Sơn),
tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt chùa Đọi Sơn, (chùa Long Đọi Sơn), tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Diện tích là 82,4 ha, bao gồm: Di tích quốc gia đặc biệt chùa Đọi Sơn (chùa Long Đọi Sơn) với khoảng vùng Khu vực bảo vệ I có diện tích 3,18 ha, Khu vực bảo vệ II có diện tích 11,37 ha; khu vực mở rộng và khu vực chuyển tiếp có diện tích là 67,85 ha.

b) Ranh giới lập quy hoạch: Phía Bắc giáp đường huyện DH.08; phía Nam giáp đường mòn trên núi Đọi; phía Đông giáp đường tỉnh ĐT.493; phía Tây giáp đường trong khu dân cư và trường bản.

Quy mô và ranh giới cụ thể được xác định cụ thể tại bước lập quy hoạch.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt chùa Đọi Sơn (chùa Long Đọi Sơn), không gian cảnh quan, môi trường sinh thái xung quanh; các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, di sản tư liệu, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, hiện vật khảo cổ, lễ hội gắn với di tích.

b) Các yếu tố về sinh thái, địa hình, địa thế, kinh tế - xã hội, đô thị, dân cư trong khu vực nghiên cứu; các thể chế chính sách liên quan và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giao thông kết nối trong khu vực quy hoạch; tình hình sử dụng đất khu vực xung quanh di tích.

c) Vai trò, mối liên hệ của chùa Đọi Sơn (chùa Long Đọi Sơn) với các di tích, công trình, địa điểm du lịch khác của tỉnh Hà Nam và vùng lân cận để kết nối, phát triển du lịch.

d) Công tác quản lý, bảo vệ, đầu tư xây dựng và phát huy giá trị di tích.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Nhận diện đầy đủ giá trị và hoàn thiện hệ thống hồ sơ, dữ liệu của di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đọi Sơn (chùa Long Đọi Sơn).

b) Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt chùa Đọi Sơn thành nơi giới thiệu, tôn vinh văn hóa, nghệ thuật dân gian gắn với các thiết chế văn hóa làng xã, góp phần giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống văn hóa dân tộc. Hình thành điểm du lịch lịch sử, văn hóa hấp dẫn, kết nối với các điểm di tích, điểm du lịch khác, tạo thành chuỗi dịch vụ văn hóa, mô hình du lịch phù hợp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam.

c) Làm căn cứ pháp lý cho việc quản lý và triển khai các dự án thành phần về đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo quản, tu bổ phục hồi di tích theo quy hoạch được phê duyệt. Xây dựng quy định và giải pháp quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích.

d) Xác lập hoàn chỉnh ranh giới các khu vực bảo vệ, phát huy giá trị di tích làm cơ sở cắm mốc giới, phân khu chức năng và cơ cấu, chỉ tiêu sử dụng đất (các khu di tích, khu dân cư, khu bảo vệ môi trường sinh thái...). Định hướng tổ chức không gian, bố trí hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

đ) Định hướng kế hoạch, lộ trình và nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị.

4. Nội dung Nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích; nghiên cứu, đánh giá yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên liên quan đến nội dung quy hoạch

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Khảo sát, điều tra, sưu tầm tư liệu về di tích; chụp ảnh, đo vẽ ghi các hạng mục kiến trúc hiện hữu; khảo sát đo đạc địa hình tỷ lệ 1/500 các khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích.

+ Khảo sát, đánh giá tình trạng kỹ thuật của các hạng mục công trình hiện hữu tại di tích; phân tích các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu

+ Khảo sát thực trạng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; tình hình đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; hoạt động du lịch và các hoạt động văn hóa khác.

- Nghiên cứu, khảo sát khu vực lập quy hoạch:

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, cơ sở hạ tầng khu vực lập quy hoạch (bao gồm toàn bộ diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích); hiện trạng kiến trúc, xây dựng khu vực xung quanh di tích, trong đó có mặt đứng kiến trúc các tuyến giáp ranh khu vực lập quy hoạch.

+ Khảo sát, đánh giá hệ thống giao thông nội bộ, hạ tầng kỹ thuật kết nối di tích với các công trình, địa điểm du lịch trong khu vực. Nhận diện nguy cơ xung đột giữa bảo tồn, phát huy giá trị di tích với sự gia tăng đô thị hóa trong khu vực quy hoạch.

+ Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội và rà soát các chủ trương, chính sách, quy hoạch, dự án của thị xã Duy Tiên và tỉnh Hà Nam có tác động đến việc lập và triển khai quy hoạch di tích; dự báo phát triển và xác định các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khu vực quy hoạch; tình hình đầu tư các dự án có liên quan đến phát huy giá trị di tích; thực trạng hoạt động du lịch; phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

b) Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích

- Nhận diện các yếu tố cấu thành di tích, nêu bật hệ giá trị và đánh giá khả năng khai thác giá trị của các yếu tố cấu thành đó, làm cơ sở đề xuất các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

- Các đặc trưng về phân bố, cấu trúc không gian cảnh quan di tích; hình thức kiến trúc, kết cấu, kỹ thuật, vật liệu và phương thức xây dựng, tạo tác các công trình kiến trúc trong khu vực di tích; hệ thống di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến di tích.

c) Nội dung và định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới

- Xác định ranh giới khu vực bảo vệ I, khu vực bảo vệ II; kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hay thu hẹp khu vực bảo vệ di tích, để phù hợp với thực tế quản lý và phát huy giá trị di tích; xác định các khu vực bảo vệ cảnh quan; các khu vực hạn chế, kiểm soát xây dựng; các khu vực cho phép xây dựng mới; giải tỏa các vi phạm lấn chiếm và phương án tái định cư (nếu có).

- Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững, tổ chức các sự kiện văn hóa, lịch sử gắn với di tích và không gian cảnh quan; xác định tuyến du lịch kết nối với các điểm di tích khác của tỉnh Hà Nam và vùng phụ cận.

- Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan; xác định danh mục các hạng mục di tích cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục di tích; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; biện pháp quản lý và bảo vệ đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia... hiện có tại di tích. Xác định các công trình phụ trợ cần thiết phải xây dựng mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

- Định hướng xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại di tích; tổ chức giao thông kết nối giữa các công trình chức năng trong khu di tích và điểm di tích, điểm du lịch, tuyến du lịch của tỉnh, thành phố; bố trí điểm đỗ xe, điểm dịch vụ phục vụ khu di tích.

- Dự báo tác động môi trường và đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch.

d) Kế hoạch thực hiện quy hoạch

- Thời kỳ và tầm nhìn quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đề xuất danh mục các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên đến năm 2030, bao gồm: (i) Nhóm dự án tu bổ, phục hồi di tích và định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới, hạ tầng kỹ thuật; (ii) Nhóm khai thác, phát huy giá trị di tích và định hướng phát huy di tích gắn với phát triển du lịch bền vững; (iii) Nhóm án nâng cao năng lực quản lý và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững.

- Đề xuất nguồn vốn, giải pháp huy động các nguồn lực, phân bổ nguồn vốn và lộ trình đầu tư; các giải pháp quản lý, cơ chế thực hiện, phối hợp liên ngành, bảo đảm triển khai thành công quy hoạch.

5. Hồ sơ sản phẩm quy hoạch và tổ chức thực hiện

a) Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

- Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

- + Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch (tỷ lệ 1/5.000).

- + Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt (tỷ lệ 1/2.000).

- + Bản đồ tỷ lệ 1/500 - 1/2.000: (i) Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích; (ii) Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; (iii) Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật.

- Bản chụp các văn bản và tài liệu khác có liên quan: Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực lập quy hoạch; văn bản thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch; tờ trình phê duyệt, dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch và các văn bản khác có liên quan.

- Hồ sơ lưu trữ đồ án quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

b) Tổ chức thực hiện

- Tiến độ: Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được phê duyệt.

- Trách nhiệm:

- + Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;

- + Cơ quan chủ trì thẩm định và trình phê duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- + Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

- + Đơn vị, tổ chức tư vấn: Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam;
- Cục DSVH (Bộ VH-TT-DL);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, CN, NN, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (3b).



Trần Hồng Hà